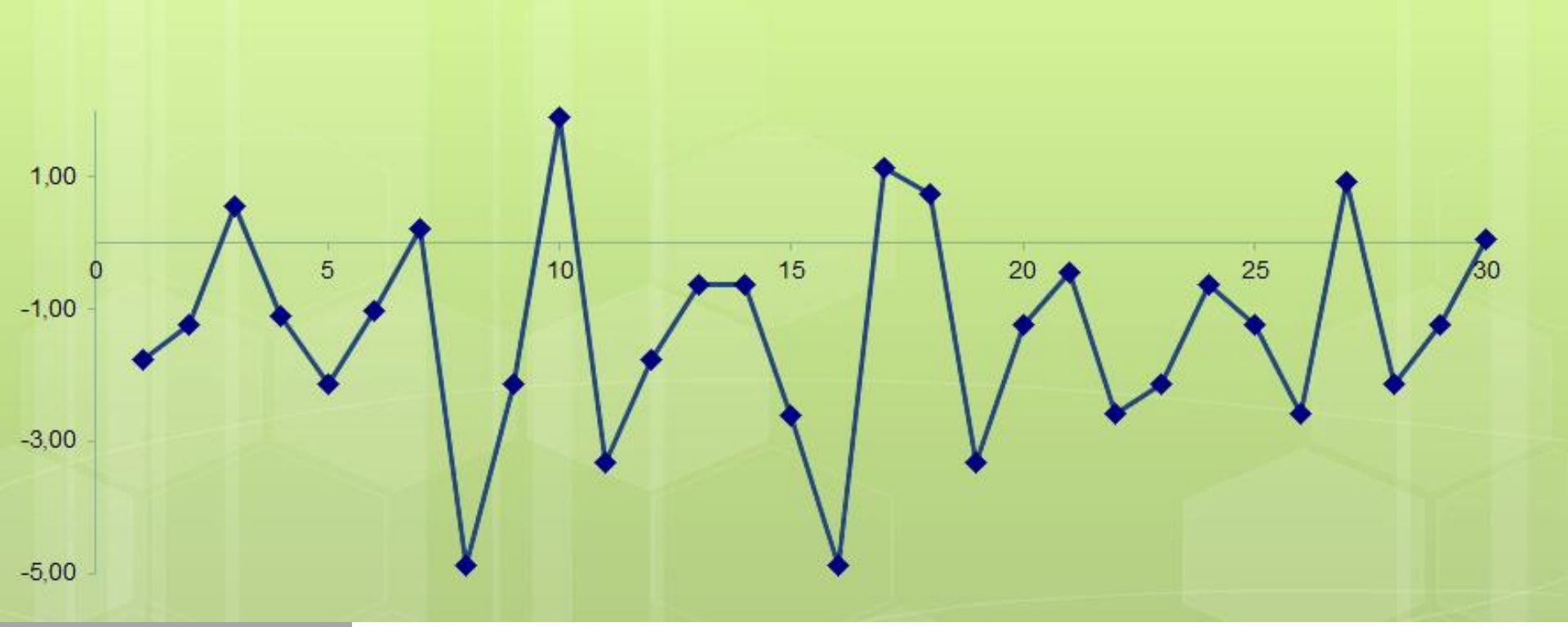


# Giám sát và nhập liệu
## Qua Google Form

VÕ THÀNH LIÊM – ĐHYK PNT

# Cấu trúc bài báo cáo

**Nghiên cứu và số liệu**

**Mã hóa số liệu**

**Google form (biểu mẫu)**

**Cách sử dụng**

# Nghiên cứu và số liệu

## Nghiên cứu

- Thu thập thông tin
- Phân tích – tính toán thông tin
- Diễn giải – bàn luận – so sánh – rút ra bài học/kinh nghiệm
- Chia sẻ kiến thức mới

## Số liệu nghiên cứu

- Hình ảnh phản ảnh thực tế
- Hình thức: có thể phân tích được => mã hóa
- Nguy cơ:
  - mất thông tin, sai thực tế
  - không phân tích được

# Nghiên cứu và số liệu

## Thu thập số liệu

- Thu thập không hệ thống
  - Bảng khảo sát – phiếu điều tra
  - Điều tra định tính: phỏng vấn, thảo luận, góp ý,
  - Ghi âm, chụp hình, báo in, báo cáo
  - Điện thoại
  - **Điền biểu mẫu**
- Thu thập hệ thống
  - Bệnh án giấy – bệnh án điện tử
  - Sổ theo dõi hộ tịch
  - Hệ thống quản lý chuyên ngành

# Nghiên cứu và số liệu

## Xây dựng bản thu thập số liệu

- Quan tâm đến nội dung câu hỏi
  - Dùng cho đối tượng nào? Người nghiên cứu – người dân
  - Câu hỏi gì, từ ngữ như thế nào?
  - Hình thức câu hỏi đóng – mở
  - Vị trí câu hỏi
- Cấu trúc thông tin cần thu thập
  - Đầy đủ
  - Dạng thông tin: biến liên tục – định khoảng – định thứ bậc – có/không hoặc mở hoàn toàn
- Thử nghiệm trước
- Hình thức trình bày

# Mã hóa số liệu

## Mã hóa số liệu

- Cấu trúc lại thông tin
  - Giới tính: nam/nữ
  - Trình độ học vấn
  - Tình trạng xuất viện
  - ...
- Làm sạch số liệu
  - Nam, nam, Nữ, nu, ...
  - 1970, 20/5/1970,....
  - Khỏe, không thay đổi, bệnh nặng xin về....
- Mã hóa số liệu
  - Giới tính: Nam= 1, nữ =0
  - Trình độ học vấn: không biết chữ=0, cấp I = 1...

# Mã hóa số liệu

## Công cụ:Excel

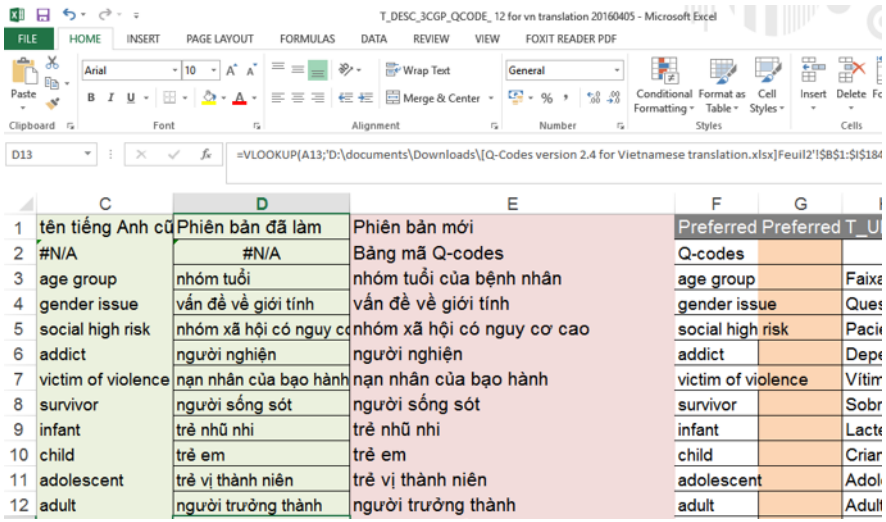

| | C | D | E | F | G | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | tên tiếng Anh cũ | Phiên bản đã làm | Phiên bản mới | Preferred | Preferred | T_U |
| 2 | #N/A | #N/A | Bảng mã Q-codes | Q-codes | | |
| 3 | age group | nhóm tuổi | nhóm tuổi của bệnh nhân | age group | | Faixa |
| 4 | gender issue | vấn đề về giới tính | vấn đề về giới tính | gender issue | | Ques |
| 5 | social high risk | nhóm xã hội có nguy cơ | nhóm xã hội có nguy cơ cao | social high risk | | Paci |
| 6 | addict | người nghiện | người nghiện | addict | | Depe |
| 7 | victim of violence | nạn nhân của bạo hành | nạn nhân của bạo hành | victim of violence | | Vítim |
| 8 | survivor | người sống sót | người sống sót | survivor | | Sobr |
| 9 | infant | trẻ nhũ nhi | trẻ nhũ nhi | infant | | Lacte |
| 10 | child | trẻ em | trẻ em | child | | Criar |
| 11 | adolescent | trẻ vị thành niên | trẻ vị thành niên | adolescent | | Adol |
| 12 | adult | người trưởng thành | người trưởng thành | adult | | Adult |

**Excel**

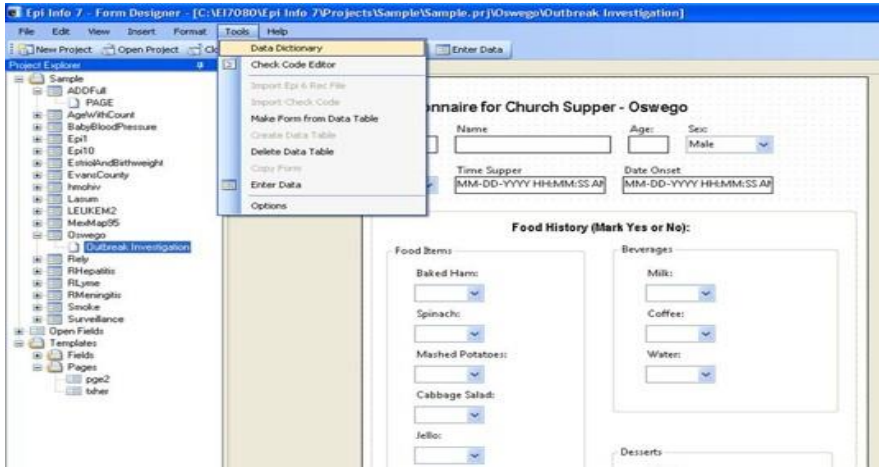


**Epi Info**

**MS Access**
**SPSS**
**STATA**
**…….**

# Google form (biểu mẫu)

## Công cụ thu thập số liệu

- Dễ sử dụng (5 phút)
- Công cụ mạnh
- Có sẵn, không cần cài đặt
- Miễn phí
- Trực tuyến
- Làm việc nhóm, ê kíp
- An toàn

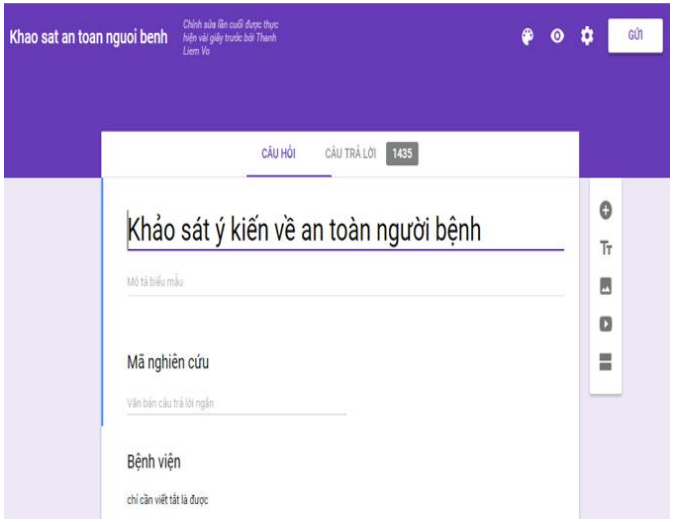


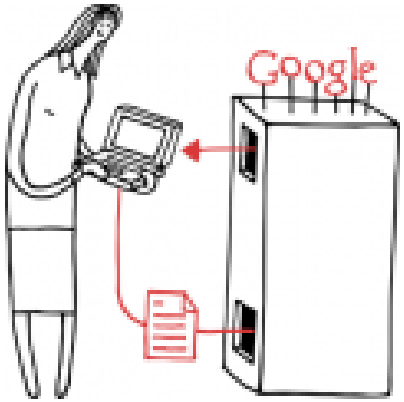

# Google form (biểu mẫu)

## Công cụ mã hóa

- Tránh sai sót
- Nhanh chóng cho phân tích

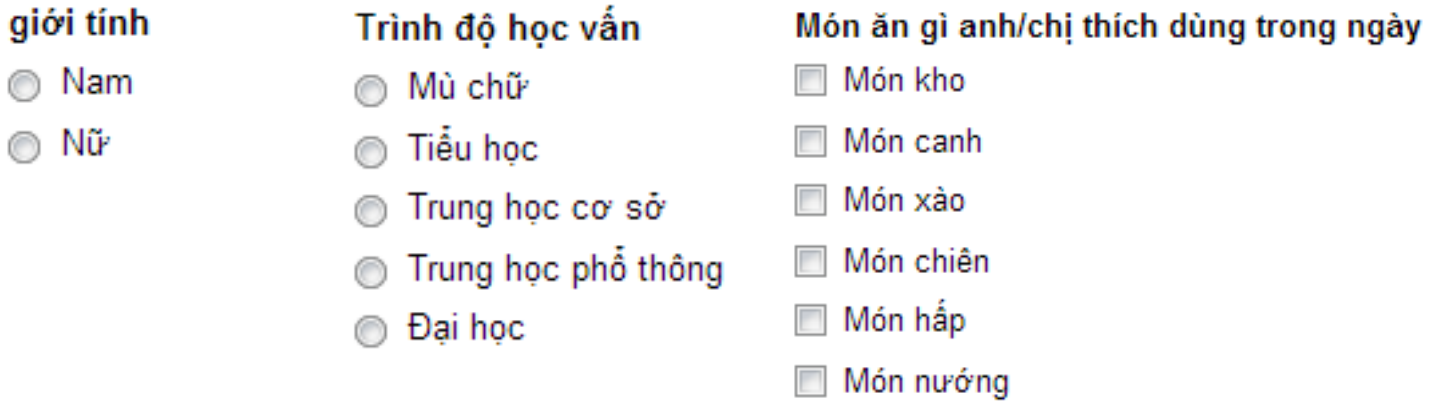


| AR | AS | AU | AV | AW | AX |
|---|---|---|---|---|---|
| F [F10] | F [F11] | G-H [G] | G-H [H1] | G-H [H2] | G-H [H3] |
| 1-Rất không đồng ý | 2-Không đồng ý | 1-Không có | 4-từ 5 đến 10 | | 1-Không có |
| 5-Rất đồng ý | 2-Không đồng ý | 2-từ 1 đến 2 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 4-Đồng ý | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 4-Đồng ý | 5-từ 11 đến 20 | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 3-từ 3 đến 5 | 5-từ 11 đến 20 | 4-từ 5 đến 10 | 4-từ 5 đến 10 |
| 4-Đồng ý | 3-Không biết | 3-từ 3 đến 5 | 4-từ 5 đến 10 | 4-từ 5 đến 10 | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 3-từ 3 đến 5 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 4-từ 5 đến 10 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 2-từ 1 đến 2 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 |

# Cách sử dụng

## Đăng nhập tài khoản Google

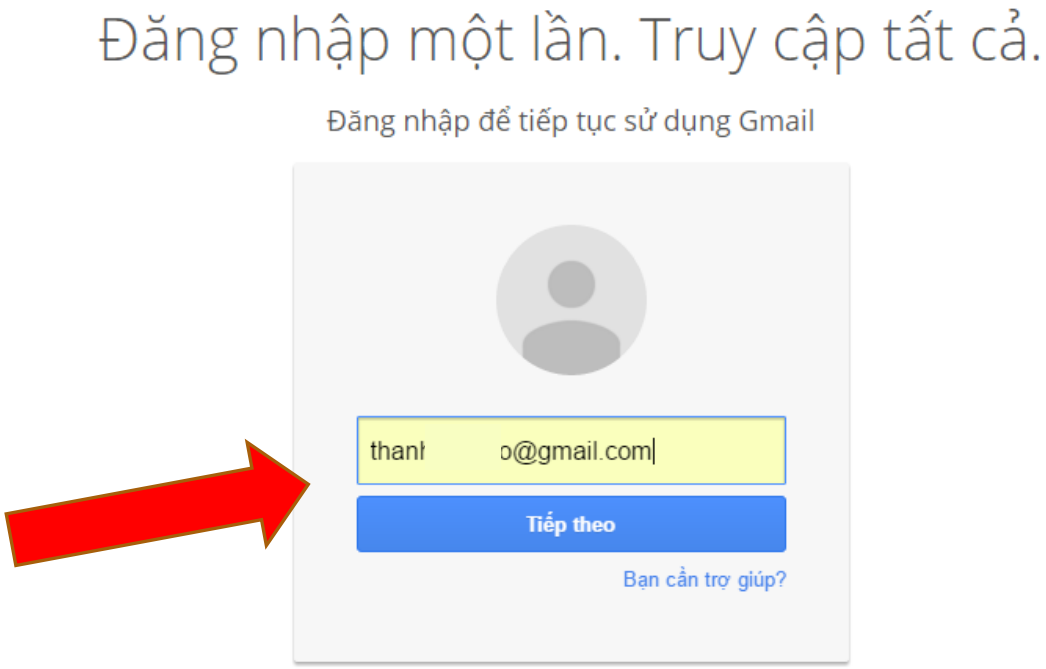

# Cách sử dụng

## Mở ứng dụng Drive

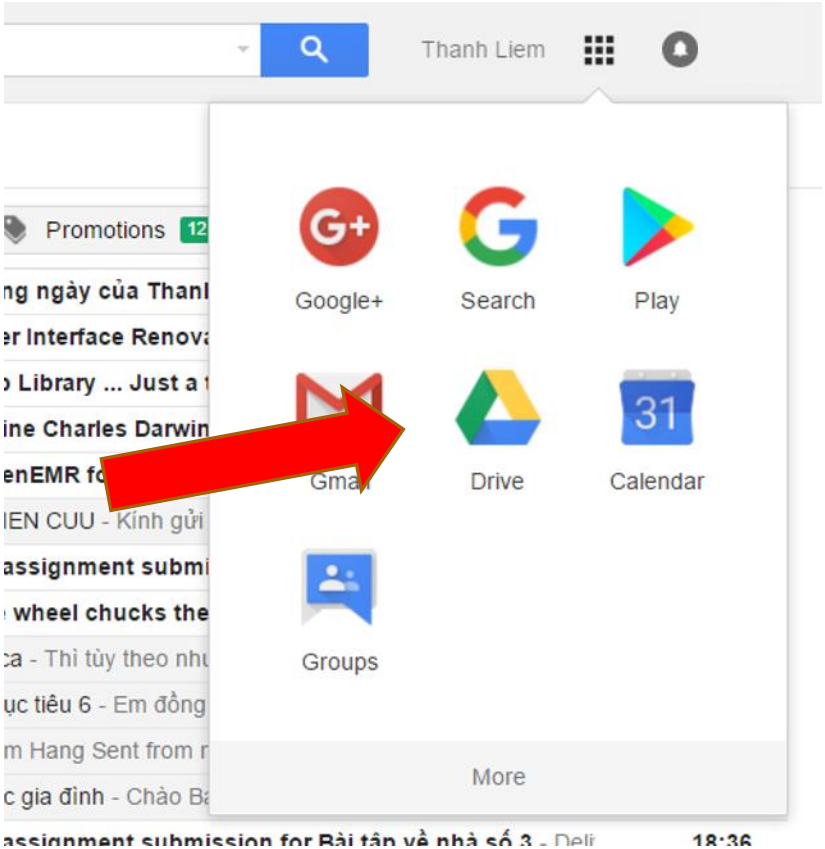

# Cách sử dụng

## Mở ứng dụng Google biểu mẫu (Forms)

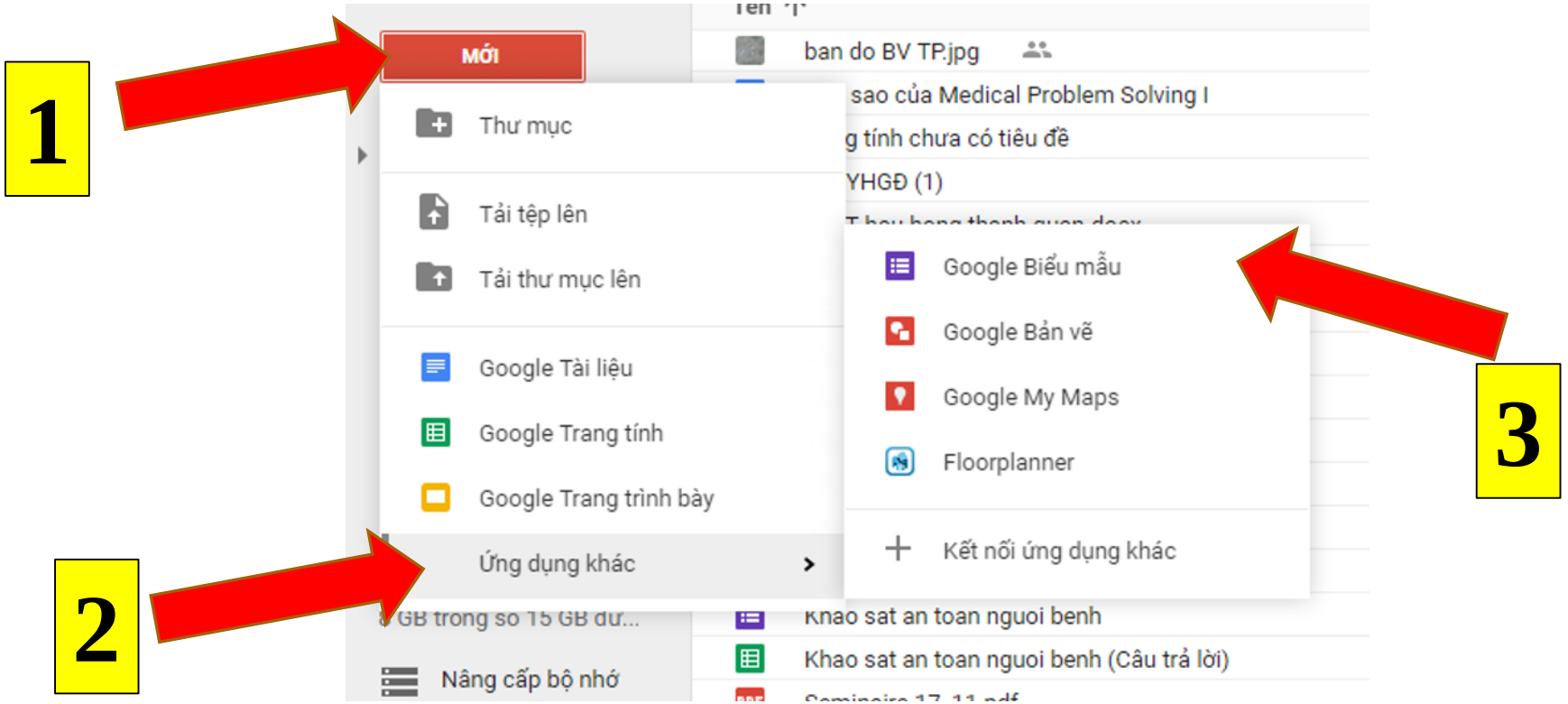

# Cách sử dụng

## Mở ứng dụng Google biểu mẫu (Forms)

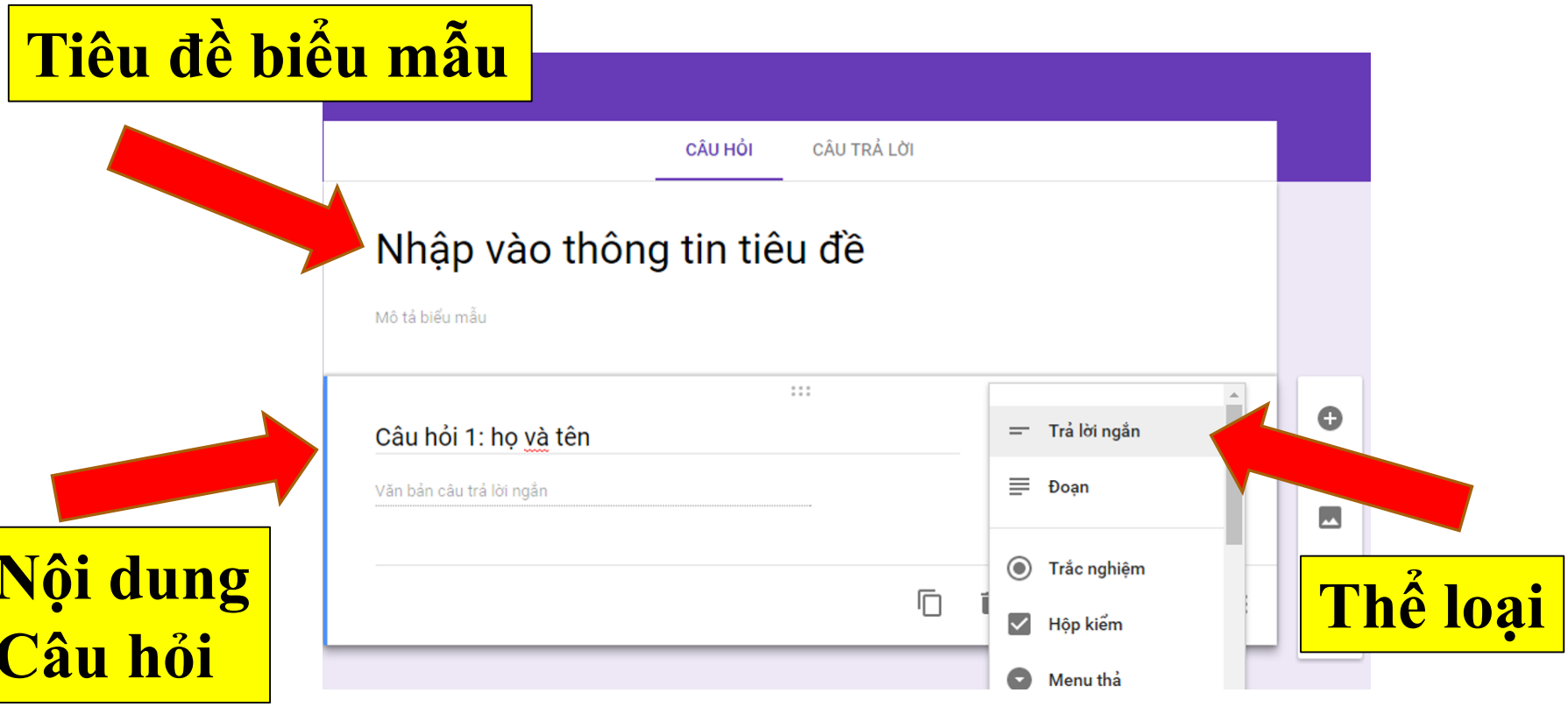

# Cách sử dụng

## Mở ứng dụng Google biểu mẫu (Forms)

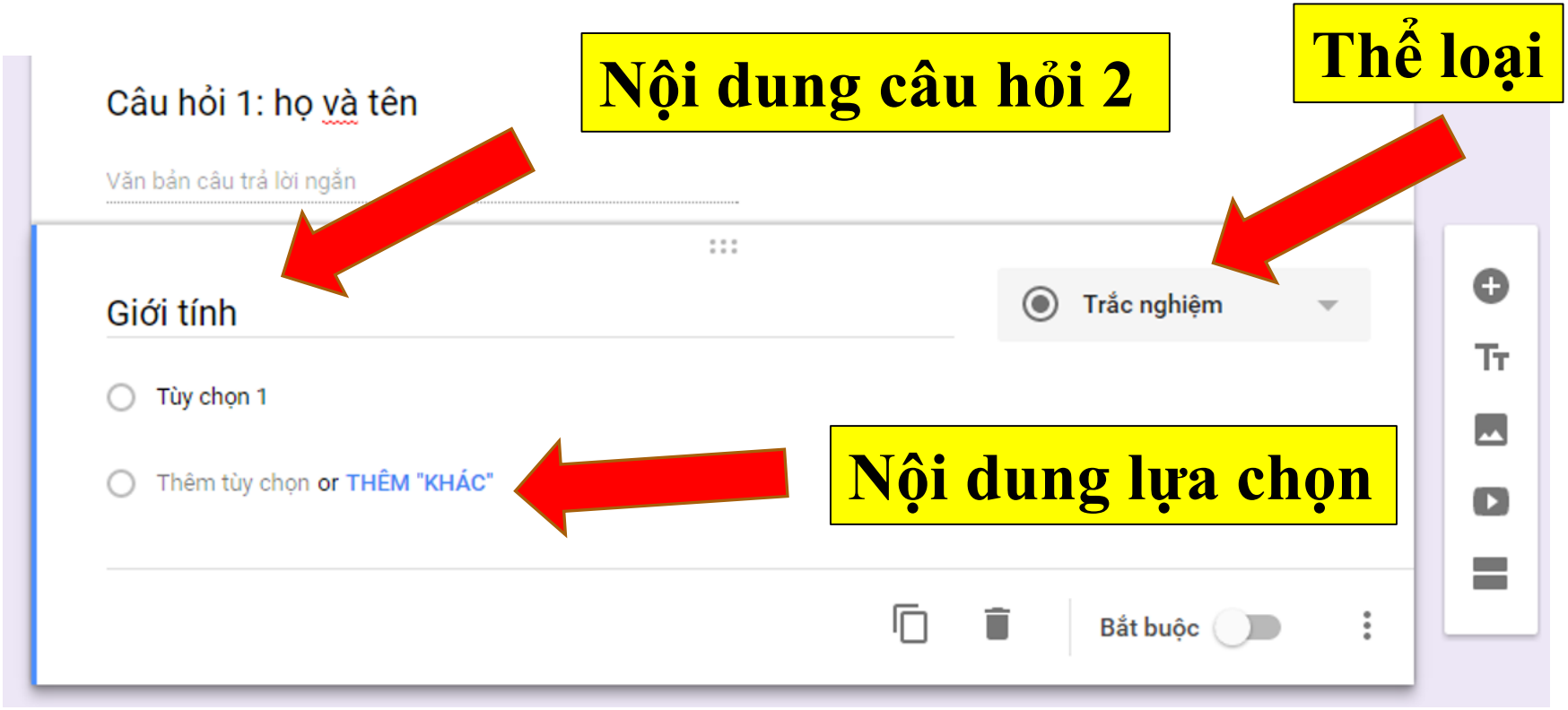

# Cách sử dụng

## Mở ứng dụng Google biểu mẫu (Forms)

# Cách sử dụng

## Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi lấy thông tin = trả lời ngắn

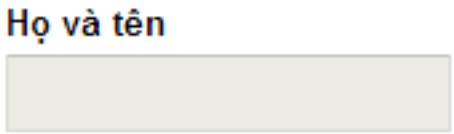


- Câu hỏi lấy ý kiến (thông tin dài hơn) = đoạn

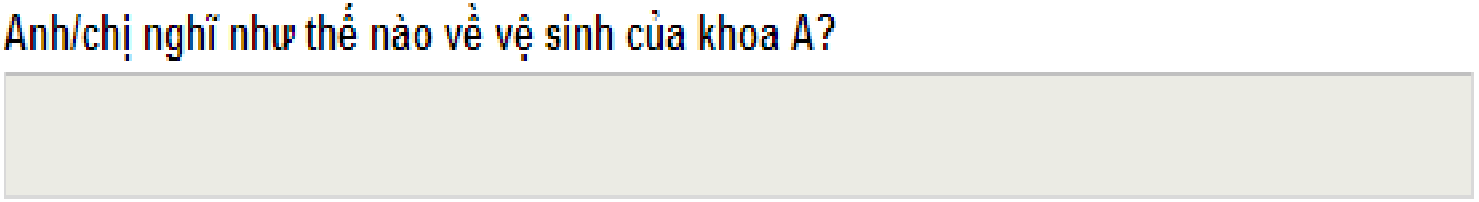

# Cách sử dụng

## Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi lấy 1 trong 2 lựa chọn

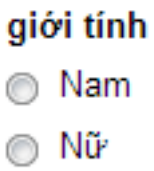


- Câu hỏi lấy 1 trong nhiều lựa chọn

# Cách sử dụng

## Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi lấy nhiều lựa chọn = **TUYỆT ĐỐI KHÔNG DÙNG**

**Món ăn gì anh/chị thích dùng trong ngày**

- ☐ Món kho
- ☐ Món canh
- ☐ Món xào
- ☐ Món chiên
- ☐ Món hấp
- ☐ Món nướng

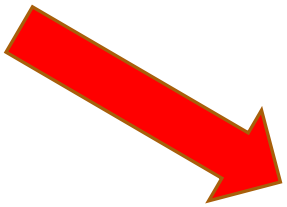

- Thay thế bằng
- **LƯỚI TRẮC NGHIỆM**

Món ăn gì anh chị thích dùng trong ngày

| | Thích | Không thích |
|---|---|---|
| Món kho | ○ | ○ |
| Món canh | ○ | ○ |
| Món xào | ○ | ○ |
| Món chiên | ○ | ○ |
| Món nướng | ○ | ○ |

# Một số lỗi

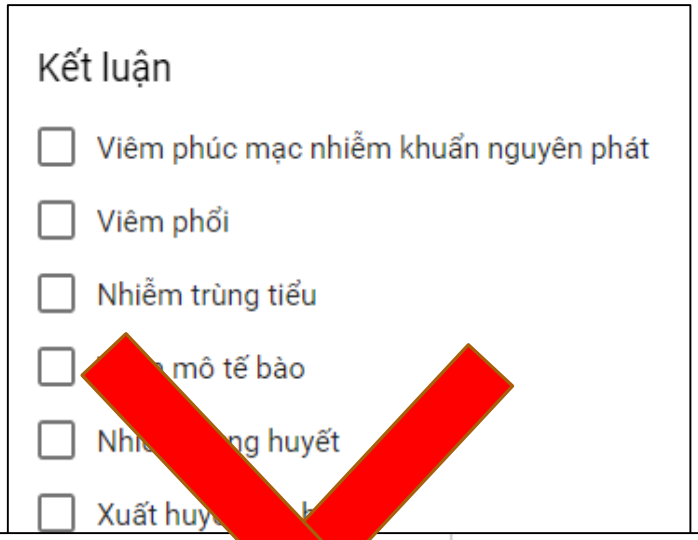
Kết luận
Viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát
Viêm phổi
Nhiễm trùng tiểu
mô tế bào
ng huyết

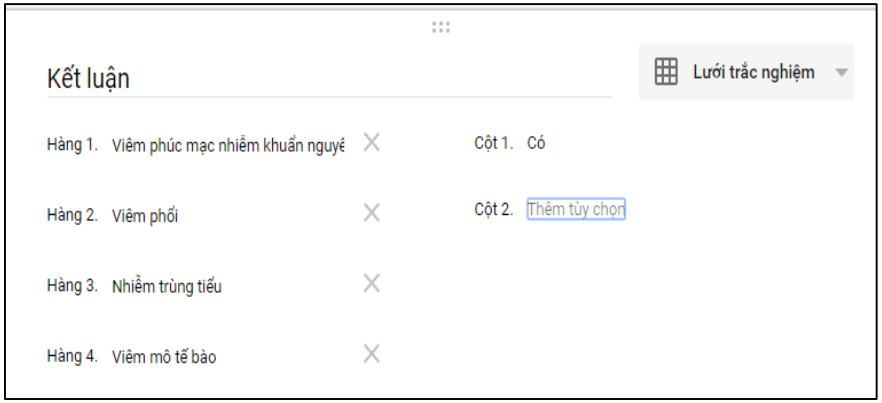
Kết luận
Lưới trắc nghiệm
Hàng 1. Viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyé
Hàng 2. Viêm phổi
Hàng 3. Nhiễm trùng tiểu
Hàng 4. Viêm mô tế bào
Cột 1. Có
Cột 2. Thêm tùy chọn

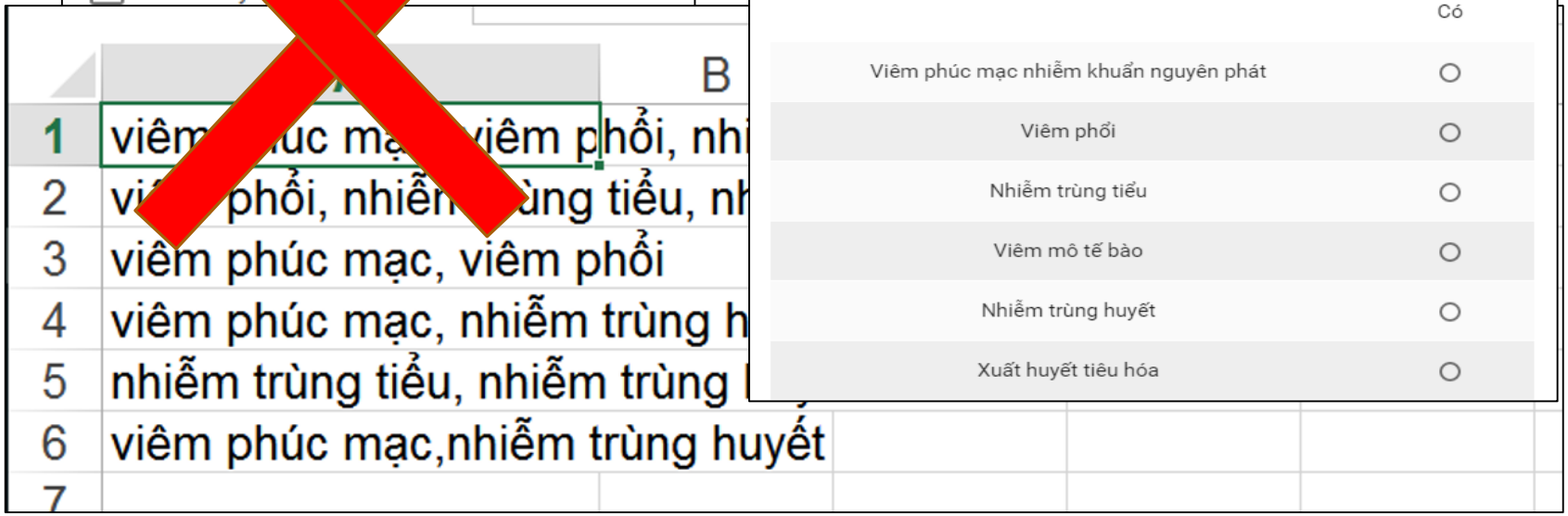
B
1 viêm iêm phổi, nhi
2 vi phổi, nhiễm ùng tiểu, nh
3 viêm phúc mạc, viêm phổi
4 viêm phúc mạc, nhiễm trùng h
5 nhiễm trùng tiểu, nhiễm trùng
6 viêm phúc mạc,nhiễm trùng huyết
7

Kết luận
Có
Viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát
Viêm phổi
Nhiễm trùng tiểu
Viêm mô tế bào
Nhiễm trùng huyết
Xuất huyết tiêu hóa

# Cách sử dụng

## Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi thang điểm

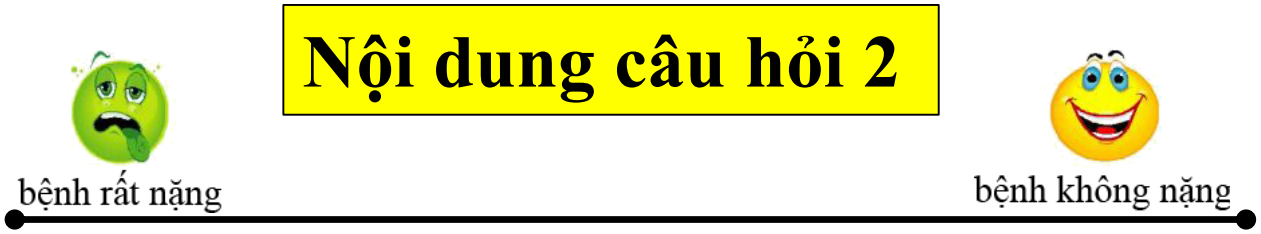


Nếu định thứ bậc

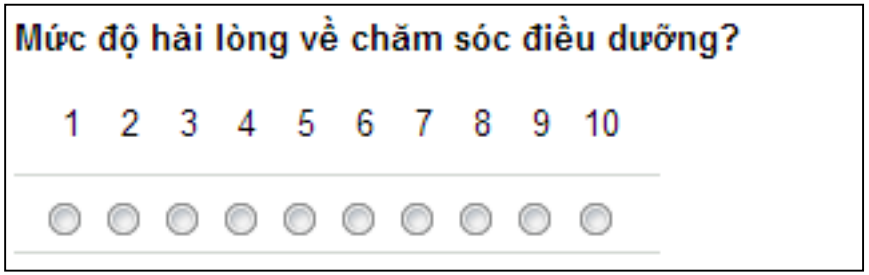


Nếu định lượng

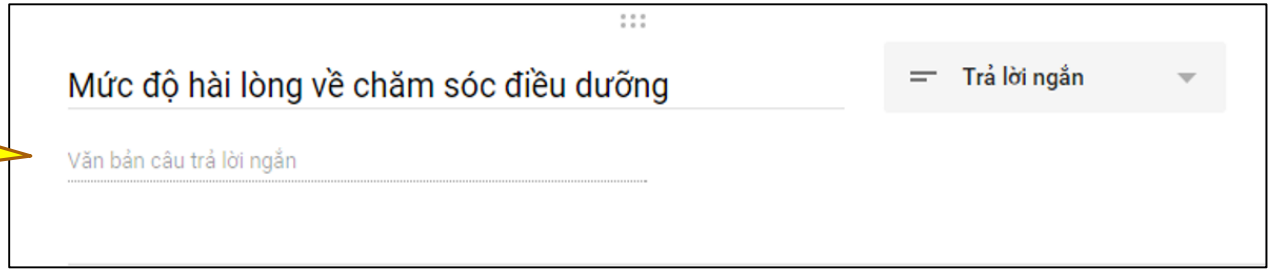

# Cách sử dụng

## Xuất bản

Đặt tiêu đề để nhớ

Chỉnh màu nền

Xem thử trước khi xuất bản

Cài đặt thuộc tính

Xuất bản

# Cách sử dụng

## Xuất bản

Điền thông tin người nhận và nội dung tin

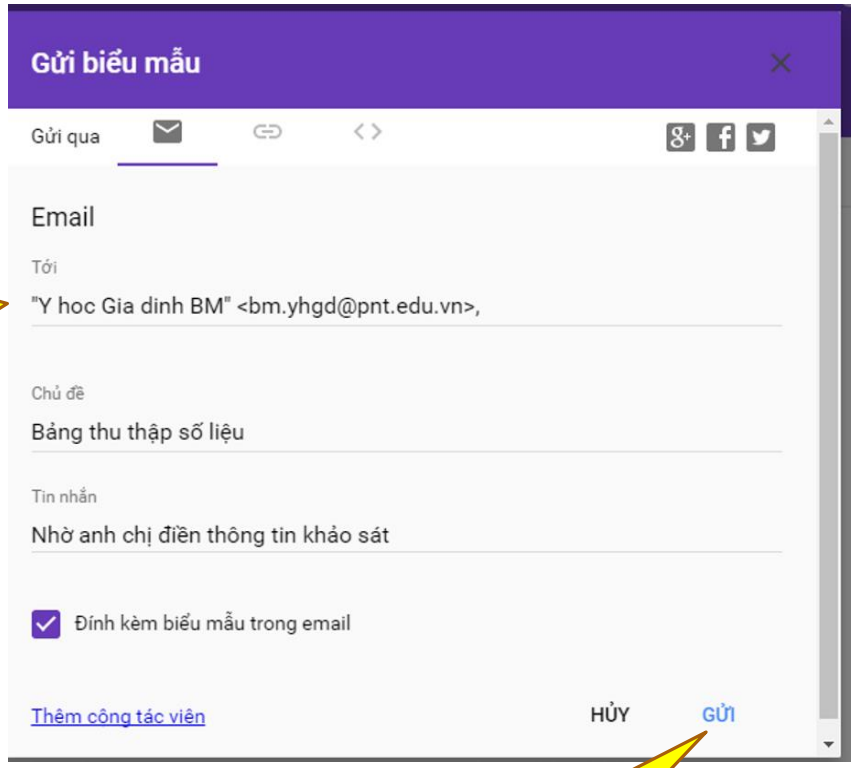


Gửi

# Cách sử dụng

## Biểu mẫu

Biểu mẫu khi xuất bản

Phần nhập thông tin

# Cách sử dụng

## Kết quả nhận được

Biểu mẫu

Kết quả

Kết quả dưới dạng bảng số liệu

| AR | AS | AU | AV | AW | AX |
|---|---|---|---|---|---|
| F [F10] | F [F11] | G-H [G] | G-H [H1] | G-H [H2] | G-H [H3] |
| 1-Rất không đồng ý | 2-Không đồng ý | 1-Không có | 4-từ 5 đến 10 | | 1-Không có |
| 5-Rất đồng ý | 2-Không đồng ý | 2-từ 1 đến 2 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 4-Đồng ý | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 4-Đồng ý | 5-từ 11 đến 20 | 6-từ 21 trở lên | 6-từ 21 trở lên | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 3-từ 3 đến 5 | 5-từ 11 đến 20 | 4-từ 5 đến 10 | 4-từ 5 đến 10 |
| 4-Đồng ý | 3-Không biết | 3-từ 3 đến 5 | 4-từ 5 đến 10 | 4-từ 5 đến 10 | 3-từ 3 đến 5 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 3-từ 3 đến 5 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 4-từ 5 đến 10 |
| 4-Đồng ý | 2-Không đồng ý | 2-từ 1 đến 2 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 | 5-từ 11 đến 20 |

Cám ơn sự theo dõi của mọi người